|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **PHẦN THÔNG TIN CHUNG** | | | | |
| Trường THCS Tân Phú | | | | Giáo viên bộ môn |
| Tổ: Ngữ Văn, Lịch sử và Địa lý, GDCD | | | | NGUYỄN HỮU SƠN |
| Phân môn: Lịch sử 6 | | | | |
| Tuần |  | Tiết |  | Thực hiện: từ đến |

CHƯƠNG 4. ĐỘNG NAM Á TỪ NHỮNG THẾ KÌ TIẾP GIÁP ĐẤU CÔNG NGUYÊN ĐẾN THÊ KỈ X

BÀI 11. CÁC QUỐC GIA SƠ KÌ Ở ĐÔNG NAM Á

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

*Sau bài học này, giúp HS:*

1. Về kiến thức

- Trình bày được sơ lược vị trí địa lí của khu vực Đông Nam Á.

- Trình bày được quá trình xuất hiện và sự giao lưu thương mại của các quốc gia sơ kì ở Đông Nam Á từ đầu Công nguyên đến thế kỉ VII.

2. Về kĩ năng, năng lực

- Đọc và chỉ ra được thông tin quan trọng trên lược đổ.

- Khai thác và sử dụng được thông tin của một số tư liệu lịch sử trong bài học dưới sự hướng dẫn của GV.

- Tìm kiếm, sưu tầm được tư liệu để phục vụ cho bài học và thực hiện các hoạt động thực hành, vận dụng.

3. Về phẩm chất

- Yêu đất nước, tự hào về khu vực Đông Nam Á; có ý thức xây dựng Cộng đồng Đông Nam Á đoàn kết và cùng phát triển.

**II. CHUẨN BỊ:**

1. Giáo viên

- Giáo án soạn theo định hướng phát triển năng lực, phiếu học tập dành cho HS.

- Lược đồ Các quốc gia sơ kì và phong kiến ở Đông Nam Á treo tường hoặc dùng file trình chiếu.

- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Học sinh

- SGK.

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**A: KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Giúp học sinh nắm được các nội dung cơ bản bước đầu của bài học cần đạt được, đưa học sinh vào tìm hiểu nội dung bài học, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

**b. Nội dung:** HS dưới sự hướng dẫn của GV xem tranh ảnh để trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của giáo viên

**c. Sản phẩm học tập:** HS lắng nghe và tiếp thu kiến thức

**d. Tổ chức thực hiện:**

GV có thể sử dụng một trong hai cách sau đây để khởi động vào bài:

*Cách 1:* Được coi là “ngã tư đường” của thế giới, Đông Nam Á có vị trí chiến lược quan trọng. Vị trí này đã mang lại những thuận lợi gì cho việc hình thành các quốc gia đầu tiên? Các quốc gia sơ kì Đông Nam Á được hình thành trên cơ sở nào? Quá trình đó diễn ra như thế nào?

*Cách 2:* Trong câu chào của người dân các nước Đông Nam Á đều mang ý nghĩa: “Đã ăn cơm chưa?”. Bởi vì nông nghiệp lúa nước từ lâu trỏ’ thành mẫu sổ chung của nền văn minh Đông Nam Á, lúa gạo là nguổn lương thực chính của cư dân nơi đây. Vậy điều kiện thuận lợi nào khiến Đông Nam Á trở thành quê hương của cây lúa nước? Các quốc gia đầu tiên được hình thành ở khu vực Đông Nam Á dựa trên cơ sở nào và có diện mạo ra sao?

Sau khi nhận được thông tin phản hồi ban đầu của HS vê' những câu hỏi gợi mở, GV dẫn dắt HS vào nội dung bài học.

**B: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Mục 1: Cái nôi của nền văn minh lúa nước**

**a. Mục tiêu:** HS nhận biết được vị trí địa lí của Đông Nam Á trên bản đồ. HS nhận biết được đặc điểm nổi bật về địa hình của Đông Nam Á.

**b. Nội dung:** GV yêu cẩu HS quan sát lược đồ hình 1 (tr.52), kết hợp khai thác thông tin trong SGK để khai thác

**c. Sản phẩm học tập:** trả lời được các câu hỏi của giáo viên

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| Bước 1:  - GV yêu cẩu HS quan sát lược đồ hình 1 (tr.52), kết hợp khai thác thông tin trong SGK để mô tả vị trí địa lí của khu vực Đông Nam Á.  Bước 2:  - GV có thề cho một số HS lên chỉ trên lược đổ và trình bày vị trí địa lí của Đông Nam Á: Nằm ở phía đông nam của châu Á, tiếp giáp hai nền văn minh lớn là Trung Quốc và Ân Độ, nằm trên con đường hàng hải nối Thái Bình Dương với Ân Độ Dương.  HS nhận biết được vị trí địa lí của Đông Nam Á trên bản đồ.  Bước 3:  - GV tiếp tục yêu cầu HS khai thác thông tin trên lược đồ để trình bày đặc điểm, vị trí địa hình nổi bật của khu vực Đông Nam Á: bị chia cắt thành hai khu vực riêng biệt là Đông Nam Á lục địa và Đông Nam Á hải đảo. Điểu này dẫn tới sự đa dạng về khí hậu, đất đai, nguồn động, thực vật, văn hoá,... trong khu vực  HS nhận biết được đặc điểm nổi bật về địa hình của Đông Nam Á.  Bước 4:  - GV có thể mở rộng kiến thức bằng việc yêu cầu HS xác định trên lược đó hình 1 tên những con sông lớn ở Đông Nam Á lục địa. Sau đó, GV có thể chia lớp thành hai nhóm: một nhóm phân tích vẽ những thuận lợi, một nhóm phân tích những khó khăn mà những con sông này mang đến cho cuộc sống của cư dân Đông Nam Á.  HS có kiến thức nến tảng để tìm hiểu những nội dung kiến thức sau. HS nêu được tên những con sông lớn ở Đông Nam Á lục địa như: I-ra-oa-đi, Mê Công, Chao Phray-a, sông Hống. HS hiểu được: Những con sông này mang lại thuận lợi, khó khăn gì. | - Vị trí địa lí của khu vực Đông Nam Á: nằm trên con đường hàng hải nối liền giữa An Độ Dương với Thái Bình Dương; là cầu nối giữa Trung Quốc, Nhật Bản với An Độ, Tây Á và Địa Trung Hải.  - Địa hình bị chia cắt thành Đông Nam Á hải đảo và Đông Nam Á lục địa khác biệt nhau.  - Yếu tố gió mùa, lượng mưa lớn mang lại những thuận lợi cho việc trồng cây lúa nước và nhiều cầy trồng khác. |

**Mục 2. Quá trình hình thành các quốc gia sơ kì ở Đông Nam Á**

**a. Mục tiêu:** HS rút ra được quá trình hình thành các quốc gia sơ kì ở Đông Nam Á

**b. Nội dung:** GV có thể tổ chức HS làm việc theo cặp đôi, thảo luận

**c. Sản phẩm học tập:** trả lời được các câu hỏi của giáo viên

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| Bước 1:  - GV có thể tổ chức HS làm việc theo cặp đôi, thảo luận và chỉ trên lược đổ một số quốc gia sơ kì ở Đông Nam Á.  HS kể được một số quốc gia sơ kì trong khu vực: Văn Lang - Âu Lạc, Chăm-pa, Phù Nam (thuộc Việt Nam), các vương quốc ở hạ lưu sông Chao Phray-a (thuộc Thái Lan) và các đảo thuộc In-đô-nê-xi-a ngày nay.  Bước 2:  - GV có thê’ mỏ’ rộng cho HS: *Em có nhận xét gì về phạm vi hình thành của các quốc gia sơ kĩ ở Đông Nam Á.*  + HS quan sát lược đồ và rút ra nhận xét.  Bước 3:  - GV tổ chức cho HS đọc tư liệu và quan sát hình 2, 3 để trả lời câu hỏi: *Tư liệu và hình ảnh chứng tỏ điều gì về giao lưu thương mại của các quốc gia sơ kì Đông Nam Á vào những thế kỉ đầu Công nguyên?* Để HS trả lời được, GV có thể gợi ý cho HS một số câu hỏi:  *+ Đoạn tư liệu và các hình ảnh nhắc đến những di chỉ khảo cổ ở đâu?*  *+ Ở các di chỉ đó, người ta tìm thấy những gì?*  *+ Những hiện vật được tìm thấy cho em biết điểu gì?*  *+ Tư liệu cho em biết điều gì về giao lưu thương mại của các quốc gia sơ kì ở Đông Nam Á với các nước trên thê'giới?*  HS biết đọc tư liệu, tìm từ khoá để trả lời câu hỏi. Từ đó, HS thấy được những bằng chứng về giao lưu thương mại Đông Nam Á với các nước trên thế giới.  Bước 4:  GV đánh giá kết quả hoạt động của HS . Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. -GV có thể mở rộng cho HS về trình độ phát triển kinh tế, chính trị của các quốc gia sơ kì Đông Nam Á. | - Sự hình thành các quốc gia sơ kì ở Đông Nam Á từ khoảng thế kỉ VIITCN đến thế kỉ VII:  + Cơ sở hình thành: Trước hết, đó là sự phát triển kinh tế, kĩ thuật của các tộc người ở Đông Nam Á vào những thế kỉ trước Công nguyên đến đầu Công nguyên, đặc biệt là nghề nông trồng lúa nước và kĩ thuật luyện kim càng ngày càng tiến bộ. Mặt khác, sự giao lưu kinh tế, văn hoá với Ấn Độ, Trung Quốc cũng là nền tảng quan trọng đưa đến sự ra đời các quốc gia sơ kì Đông Nam Á.  - Người Đông Nam Á đã học tập cách thức tổ chức bộ máy nhà nước, chữ viết, tôn giáo, hệ tư tưởng,... từ Ấn Độ, Trung Quốc, thông qua việc giao lưu, buôn bán hàng hoá.  + Một số quốc gia sơ kì trong khu vực: Văn Lang - Âu Lạc, Chăm-pa, Phù Nam (thuộc Việt Nam), các vương quốc ở hạ lưu sông Chao Phray-a (thuộc Thái Lan) và các đảo thuộc In-đô-nê-xi-a ngày nay.  - Nét nổi bật về kinh tế: nông nghiệp trồng lúa nước, cây gia vị, buôn bán đường biển rất phát đạt, xuất hiện nhiều thương cảng quốc tế như Óc Eo, Ta-cô-la,... |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a.Mục tiêu:** Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về

**b. Nội dung:** GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc *cá nhân* để hoàn thành bài tập. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

**c. Sản phẩm*:***hoàn thành bài tập;

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Câu 1.** HS cần phân tích được các ý chính sau đây:

Thông qua giao lưu thương mại, kích thích nền kinh tế các vương quốc Đông Nam Á sơ lờ phát triển nhanh hơn, mạnh hơn.

Đồng thời, qua đó, tăng cường tiếp xúc, giao lưu văn hoá với các nến văn hoá lớn, học tập chữ viết, cách tổ chức nhà nước, kĩ thuật, nghệ thuật, tư tưởng,...

**D HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập.

**b. Nội dung:** GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm ở lớp và hoàn thành bài tập ở nhà

**c. Sản phẩm:** bài tập nhóm

**Câu 2.** Sưu tầm thông tin từ sách báo và internet về một quốc gia sơ kì ở Đông Nam Á mà em thích và chia sẻ với bạn.

Dựa vào những kiến thức đã được học, HS biết vận dụng để tự sưu tầm tư liệu vế một quốc gia sơ kì. GV có thể hướng dẫn các em tìm tài liệu vê' Âu Lạc, Lâm Ấp, Chân Lạp hoặc Ma-lay-u. Liên quan đến những quốc gia này thì có nhiều tài liệu để các em dễ tìm kiếm hơn.

GV hướng dẫn HS tìm thông tin cơ bản: Thời gian tồn tại của các quốc gia đó, bộ máy nhà nước được tổ chức thế nào, hoạt động kinh tế nổi bật là gì,...

**Câu 3.** Sưu tầm những câu thành ngữ, tục ngữ của người Việt liên quan đến lúa, gạo.

GV hướng dẫn HS su’u tẩm để thấy được văn hoá nông nghiệp trổng lúa nước được phản ánh qua thành ngữ, tục ngữ của người Việt nói riêng và cu’ dân Đông Nam Á nói chung như thế nào:

* *Chuột sa chĩnh gạo*
* *Gạo đổ bốc chẳng đầy thưng*
* *Gạo thóc về ngài, tấm cám vê tôi*
* *Cơm hẩm cà thiu*
* *Cơm hàng cháo chợ*
* *Cơm hẩm ăn với rau dưa*

*Quan họ làm khách em chưa hài lòng*

* *Cơm khô là cơm thảo*

*Cơm nhão là cơm hà tiện*

* *Cơm không ăn gạo còn đó*
* *Cơm là gạo áo là tiền*
* *Cơm lạnh canh nguội*
* *Cơm nắm muối vừng*
* *Cơm nặng áo dày*
* *Cơm sôi bớt lửa chồng giận bớt lời*
* *Cơm sôi cả lửa thì khê*

*Việc làm hay hỏng là lề thế gian*

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

- Quê hương của cây lúa nước ở đâu?

Quê hương của cây lúa, không như nhiều người tưởng là ỏ’ Trung Quốc hay Ấn Độ, mà là ỏ’ vùng Đông Nam Á, vì vùng này khí hậu ẩm và có điều kiện lí tưởng để phát triển nghề trồng lúa. Theo các nhà khảo cổ học, cây lúa ở vùng Đông Nam Á được trồng từ khoảng 10 000 năm TCN. Từ Đông Nam Á, nghế trồng lúa được du nhập vào Trung Quốc, rồi lan sang Nhật Bản, Hàn Quốc.

- Về đồng tiền vàng La Mã ở di chỉ Óc Eo:

Ngoài những nội dung như hướng dẫn ở phẩn trên, GV có thể khai thác thêm thông tin liên quan trên internet.

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **PHẦN KÝ DUYỆT SỐ** | | |
| TỔ CHUYÊN MÔN  *Hoàng Thị Kim Tuyến* |  | GV BỘ MÔN  *Nguyễn Hữu Sơn* |
| BAN GIÁM HIỆU TRƯỜNG | | |